TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 32/2017/HSST
Ngày 12 – 12 – 2017 .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Ngọc Thành
Ông Phan Văn Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 22/11/2017 đối với bị cáo: Trần Công T, sinh ngày 18/5/1980; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 2, Q , thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Công G, sinh năm 1939; con bà: Trần Thị L, sinh năm 1943; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1981; Con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Hoàng Văn S, sinh năm 1973
Trú tại: Tổ dân phố 2, Q, thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Công T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 01/11/2017, Trần Công T đến nhà anh Hoàng Văn S ở tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình để trộm cắp tài sản, Trần Văn T

thấy xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển kiểm soát 73H1 – 242.24 dựng ở hiên nhà, cửa chính đã bị khóa nên T đi vòng ra phía sau nhà bếp, phát hiện cửa bếp không có cánh, T đi vào trong nhà thấy chìa khóa xe mô tô để ở trên tủ lạnh. T cầm ra mở khóa xe mô tô rồi điều khiển xe chạy theo đường Hồ Chí Minh đến trang trại nuôi bò của ông Bùi Ngọc Liệu ở thôn 1, L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để cầm cố, nhưng không gặp ông L. Một lúc sau, T chạy xe đến nhà ông L để tìm ông L nhưng không có, T bảo với chị Bùi N(là con gái ông L) cho T gửi xe mô tô BKS 73H1 – 242.24 rồi đi bộ đến trang trại của ông L thì bị công an Thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình mời lên làm việc.

Ngày 02/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy có kết luận: xe mô tô BKS 73H1 – 242.24 do Trần Công T lấy trộm của anh Hoàng Văn S có trị giá 16.500.000đ.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ xe mô tô BKS 73H1 – 242.24(Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu); Ngày 08/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh Hoàng Văn S.

Dân sự: Bị hại Hoàng Văn S nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 35/THQCT-KSĐT-KT ngày 22/11/2017 của VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Công T về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Lệ Thủy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) cần áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam (02/11/2017).

Bị cáo Trần Công T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản(xe mô tô BKS 73H1 – 242.24 của anh Hoàng Văn S) đúng như bản Cáo trạng mà VKSND huyện Lệ Thủy đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện rèn luyện tu dưỡng bản thân.

Căn cứ vào những chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Trần Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, những lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Bị cáo Trần Công T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người có tài sản để lén lút chiếm đoạt nhằm sử dụng mục đích cá nhân. Tài sản mà Trần Công T lấy trộm của anh Hoàng Văn S có giá trị đến

16.500.000đ(Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Trần Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội đúng như Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố, đồng thời xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, nhưng do lêu lỏng, ăn chơi đua đòi, lười nhác lao động, nên đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người khác để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo cho bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và để mang tính phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, sau khi thảo luận và nghị án HĐXX nhất trí cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn S là người bị hại đã nhận lại được tài sản là chiếc xe mô tô BKS 73H1 - 242.24 và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Công T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2/ * Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công T 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2017.

3/ Bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/12/2017) bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND Thị trấn L nơi anh S thường trú./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *TAND tỉnh QB;*
- *VKSND huyện L;*
- *THADS huyện L;*
- *Công an huyện L;*
- *Các đương sự;*
- *Sở TP Quảng Bình;*
- *Luu HS vụ án,VP.*